

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2018/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Hà Thị D, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHTT: Tổ 8, thị trấn KY, huyện VB, tỉnh LC.

+ Bị đơn: Anh Hoàng Đình H, sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHTT: Tổ 8, thị trấn KY, huyện VB, tỉnh LC.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81; điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 điều 26; Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị D với anh Hoàng Đình H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị D và anh Hoàng Đình H thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Hà Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Bảo N, sinh ngày 20/01/2014 và cháu Hoàng Bảo Tr, sinh ngày 23/10/2015 đến khi các cháu N, cháu Tr trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Đình H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hoàng Bảo N và cháu Hoàng Bảo Tr cùng chị Hà Thị D cho mỗi cháu là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)/ 01 tháng. Tổng cộng 02 cháu mỗi tháng là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi 02 cháu N và Tr trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh H thực hiện cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự.

+ Về án phí: Chị Hà Thị D nhận chịu toàn bộ số tiền 150.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi theo định kỳ, tổng cộng 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số: AB/2012/0006744 ngày 09/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị Hà Thị D đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Hoàng Đình H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận**

- Tòa án Tỉnh(1);
- VKSND (2);
- Sở Tư pháp (1);
- Các đương sự (2);
- THA dân sự (1);
- UBND xã Nơi đăng ký(1);
- Lưu HS,

#### **THẨM PHÁN**

**Lương Văn Đài**